



Thứ hai, ngày 14 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phân hóa mạnh mẽ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/5/2018		•	
Tuần 14/5-18/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường đã có một phiên tăng điểm mạnh nhưng có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+7.68 điểm), GAS (+4.81 điểm), SAB (+2.33 điểm), VRE (+2.18 điểm), MSN (+1.72 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VPB (-0.98 điểm), NVL (-0.46 điểm), HDB (-0.32 điểm), VND (-0.09 điểm), TPB (-0.06 điểm).
- Các cổ phiếu trụ đều có mức tăng mạnh, hỗ trợ đà tăng của chỉ số.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,740.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 24.67 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 122 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 22.13 điểm, đóng cửa tại 1066.98 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 0.51 điểm lên 123.28 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 94 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã SSI (45.6 tỷ), VIC (38.1 tỷ) và VNM (36.1 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 4 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay có sự phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu. Đà tăng chủ yếu vào cuối phiên chiều và phiên khớp lệnh ATC. Các nhóm cổ phiếu trụ như GAS, VIC, MSN, SAB, FPT đều có mức tăng lớn. Ở chiều ngược lại, NVL, VPB và VND tuột dốc, riêng VND đóng cửa ở mức giá sàn. Dù vậy, việc các cổ phiếu vốn hóa tăng điểm đã tạo tâm lý tích cực cho thị trường. BSC nhận định thị trường đã ổn định hơn, tuy nhiên, các phiên điều chỉnh vẫn sẽ có thể diễn ra. Nhà đầu tư nên tránh việc mua đuổi, không sử dụng margin trong thời gian nhạy cảm này.

Phân tích kỹ thuật:

VIC _ Kiểm tra đỉnh cũ

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1066.98**

Giá trị: 3572.9 tỷ **22.13 (2.12%)**

Khối ngoại (ròng): -93.69 tỷ

HNX-INDEX **123.28**

Giá trị: 364.49 tỷ **0.51 (0.42%)**

Khối ngoại (ròng): -4.03 tỷ

UPCOM-INDEX **55.79**

Giá trị: 166.75 tỷ **-0.29 (-0.52%)**

Khối ngoại (ròng): 9.7 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	70.6	-0.14%
Giá vàng	1,321	0.17%
Tỷ giá USD/VND	22,768	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,230	0.31%
Tỷ giá JPY/VND	20,776	-0.18%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SBT	43.80	VIC	38.10
GAS	33.30	VNM	36.20
VJC	10.70	STB	9.70
VHC	9.00	MSN	6.30
DXG	8.00	BVH	4.50

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Tổng quan

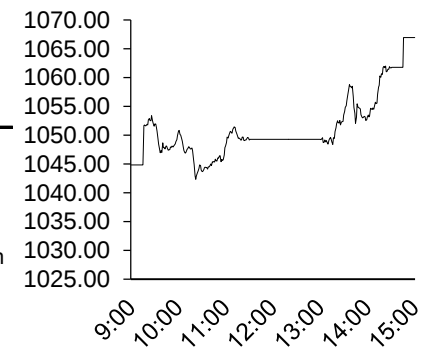
Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

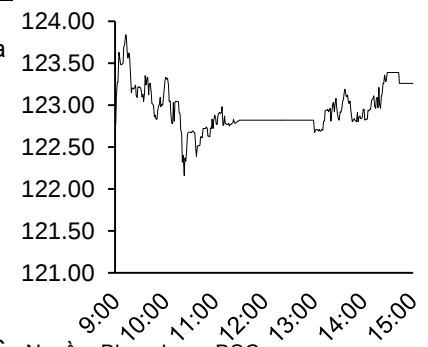
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VIC	13.3	132.0	118	132	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
SBT	7.9	18.0	17	19	MUA	Tăng giá trung hạn
CTG	4.7	29.5	26	31	BÁN	Giảm giá trung hạn
SHB	2.4	10.7	10	14	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
SSI	5.5	35.0	33	37	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
VCB	3.9	58.3	57	62	BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	2.4	44.3	40	46	MUA	Giảm giá trung hạn
MBB	3.9	31.0	28	32	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
HHS	0.9	4.7	4	5	BÁN	Tăng giá trung hạn
VND	2.5	23.6	24	28	BÁN	Giảm giá trung hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

VIC - Kiểm tra đỉnh cũ

Điểm nhấn kỹ thuật

- Xu hướng hiện tại: Đi ngang ngắn hạn
- Chỉ báo MACD: đang có xu hướng hội tụ với đường tín hiệu sau khi giảm sâu
- Chỉ báo RSI: bật tăng mạnh trở lại về ngưỡng 70

Nhận định: VIC đang trong xu hướng tăng giá dài hạn ổn định. Hiện tại, giá cổ phiếu VIC đang trong nhịp tích lũy ngắn hạn ở biên độ tương đối ổn định so với đợt điều chỉnh mạnh của thị trường trong thời gian vừa qua. Trong phiên giao dịch hôm nay, giá cổ phiếu tăng mạnh, tuy nhiên giá trị thanh khoản không cao, mặc dù có sự cải thiện so với các phiên trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng giá cổ phiếu sẽ kiểm tra lại vùng đỉnh 136.8 trước đó trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu. Trong trường hợp, giá cổ phiếu chinh phục thành công vùng đỉnh 136.8 với giá trị thanh khoản tốt, sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá với mục tiêu 152.

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1805	1056.8	2.2%	-10.8%
VN30F1806	1065.9	2.5%	25.6%
VN30F1809	1081.5	1.6%	-56.7%
VN30F1812	1097.5	1.6%	-33.7%

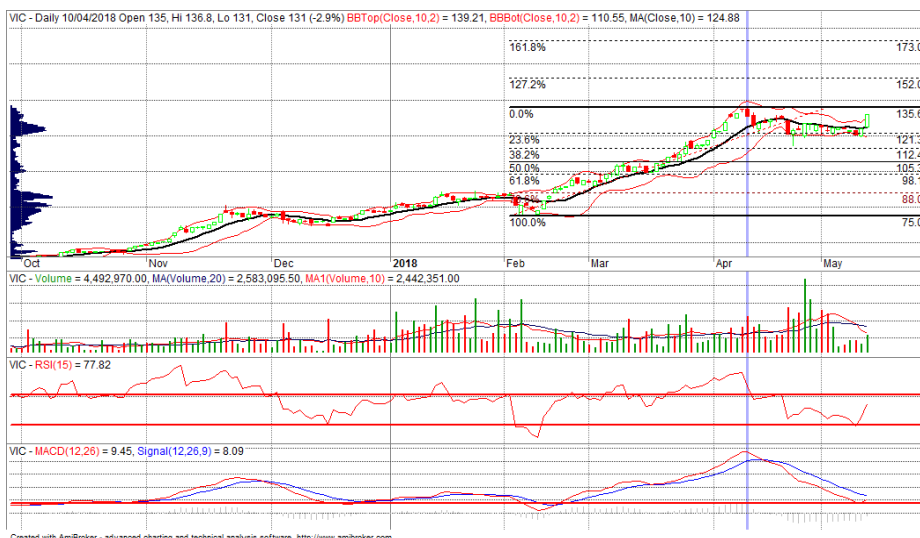
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	132	6.5	7.1
MSN	98	4.4	3.5
SAB	246	4.2	2.0
FPT	62	3.5	1.7
GAS	118	6.2	1.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	54	-3	-0.9
HSG	14	0	0.0
KDC	36	0	0.0
STB	13	0	0.0
VNM	178	0	0.0



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.45	-1.3%	10.9	14.0
Trung bình					-1.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.00	124.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	55.80	119.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.40	65.6%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.50	1.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	36.10	-1.8%	30.0	50.0
Trung bình					61.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.6	58.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.4	12.5%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	44.3	6.7%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.5	-2.8%	23.2	32.5
Trung bình					18.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	105.0	1.9%	0.6	1,494	1.3	7,866	13.3	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	186.0	1.8%	0.8	886	1.9	7,307	25.5	6.3	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	95.9	2.0%	1.5	2,875	0.7	2,371	40.5	4.6	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	34.3	0.3%	0.7	346	0.3	2,363	14.5	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	132.0	6.5%	1.2	15,338	13.3	2,337	56.5	9.8	9.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	48.9	6.9%	1.0	4,091	5.0	791	61.8	3.6	32.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	54.0	-2.7%	0.9	2,034	6.9	2,534	21.3	3.5	11.0%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.3	1.5%	1.0	496	0.5	4,605	7.9	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	35.0	4.5%	1.2	467	3.9	3,040	11.5	2.6	42.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	35.0	1.2%	1.3	771	5.5	2,602	13.5	2.0	55.3%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	101.5	-0.5%	1.0	536	0.1	5,790	17.5	4.0	39.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.4	2.1%	1.1	396	0.5	6,048	11.5	3.2	58.6%	21.4%	
FPT	Công nghệ	61.6	3.5%	0.8	1,448	5.4	5,709	10.8	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	56.0	0.0%	0.2	558	0.0	3,453	16.2	4.2	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	118.0	6.2%	1.6	9,949	3.1	5,149	22.9	5.1	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	66.0	3.1%	1.5	3,369	1.2	2,920	22.6	3.6	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.8	1.6%	1.8	370	1.2	1,786	10.5	0.8	17.5%	7.6%	
BSR	Dầu khí	20.7	0.5%	0.6	2,827	1.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.0%	14.0%
DHG	Dược	104.6	0.6%	0.5	602	0.2	4,344	24.1	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.4	1.0%	0.9	334	0.4	1,426	13.6	1.0	21.9%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.5	-1.7%	0.5	268	0.3	1,024	11.2	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	58.3	0.7%	1.5	9,240	3.9	2,888	20.2	3.7	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	34.3	0.9%	1.4	5,166	1.4	2,030	16.9	2.5	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	29.5	0.3%	1.5	4,839	4.7	2,103	14.0	1.7	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	49.9	-3.5%	1.0	3,292	18.3	4,564	10.9	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	31.0	1.5%	1.1	2,479	3.9	2,301	13.5	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	44.3	0.7%	1.0	2,116	2.4	2,568	17.3	2.8	29.9%	17.5%	
BMP	Nhựa	56.1	6.9%	1.1	202	1.0	5,511	10.2	1.9	70.5%	19.6%	
NTP	Nhựa	53.0	0.0%	0.4	208	0.1	4,922	10.8	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	26.9	-1.1%	1.4	853	0.0	286	94.1	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	55.8	0.2%	0.9	3,729	6.9	5,565	10.0	2.5	39.5%	29.8%	
HSG	Thép	14.5	-0.3%	1.1	223	0.9	2,563	5.6	1.0	24.8%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	178.0	0.0%	0.6	11,380	4.5	6,234	28.6	10.0	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	246.0	4.2%	0.8	6,950	1.0	7,227	34.0	10.9	9.6%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	98.0	4.4%	1.0	4,522	3.1	3,448	28.4	6.9	32.4%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	18.0	0.6%	0.9	442	7.9	1,115	16.1	1.4	7.4%	7.4%	
ACV	Vận tải	90.0	0.4%	0.7	8,632	0.1	1,883	47.8	7.2	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	192.2	1.2%	0.9	3,822	4.8	11,356	16.9	8.2	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.1	0.5%	1.6	2,097	0.4	1,727	22.1	3.1	8.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.2	1.9%	0.9	345	0.3	5,793	4.7	1.2	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	17.6	-1.1%	1.0	218	0.1	1,670	10.5	1.3	33.8%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	114.2	0.2%	0.8	805	0.5	6,408	17.8	7.6	2.6%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.5	0.4%	0.9	484	0.8	1,354	18.1	1.7	34.5%	11.8%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	-2.3%	0.7	217	0.1	1,207	10.7	1.0	6.2%	9.4%	
CTD	Xây dựng	148.0	2.3%	0.3	510	2.0	20,255	7.3	1.5	41.5%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.3	0.0%	1.7	356	0.3	2,887	6.3	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	31.0	0.6%	0.6	336	0.6	1,208	25.7	1.5	66.3%	35.9%	
POW	Điện	14.1	0.7%	0.8	1,455	0.4	494	28.6	1.3	64.6%	4.5%	
NT2	Điện	31.6	0.5%	0.6	400	0.6	2,646	11.9	1.7	21.5%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	132.00	6.45	7.68	2.37MLN
GAS	118.00	6.21	4.81	617860.00
SAB	246.00	4.24	2.34	96830.00
VRE	48.85	6.89	2.18	2.38MLN
MSN	98.00	4.37	1.73	722620.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VPB	49.90	-3.48	-0.98	8.49MLN
NVL	54.00	-2.70	-0.47	2.89MLN
HDB	40.50	-2.17	-0.32	550760.00
VND	23.55	-6.92	-0.10	2.43MLN
TPB	29.50	-1.01	-0.06	252920.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SC5	26.00	7.00	0.01	11180.00
HOT	45.15	6.99	0.01	2610.00
VCF	176.50	6.97	0.11	3270.00
BCG	6.33	6.93	0.02	172150.00
VRE	48.85	6.89	2.18	2.38MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HMC	14.00	-21.35	-0.03	21490.00
HTL	27.90	-7.00	-0.01	20.00
TDW	21.30	-6.99	-0.01	10.00
TIE	8.00	-6.98	0.00	11720.00
VNL	20.00	-6.98	-0.01	120.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	44.30	0.68	0.25	1.24MLN
SHB	10.70	0.94	0.11	20.19MLN
PVS	18.80	1.62	0.07	1.40MLN
HUT	7.30	2.82	0.04	706353.00
VGS	13.30	8.13	0.04	594630.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DL1	38.00	-2.81	-0.06	530.00
SJ1	19.80	-10.00	-0.03	600.00
KLF	2.10	-4.55	-0.02	1.05MLN
DBC	19.30	-1.53	-0.02	5420.00
VNT	27.00	-9.70	-0.02	2100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

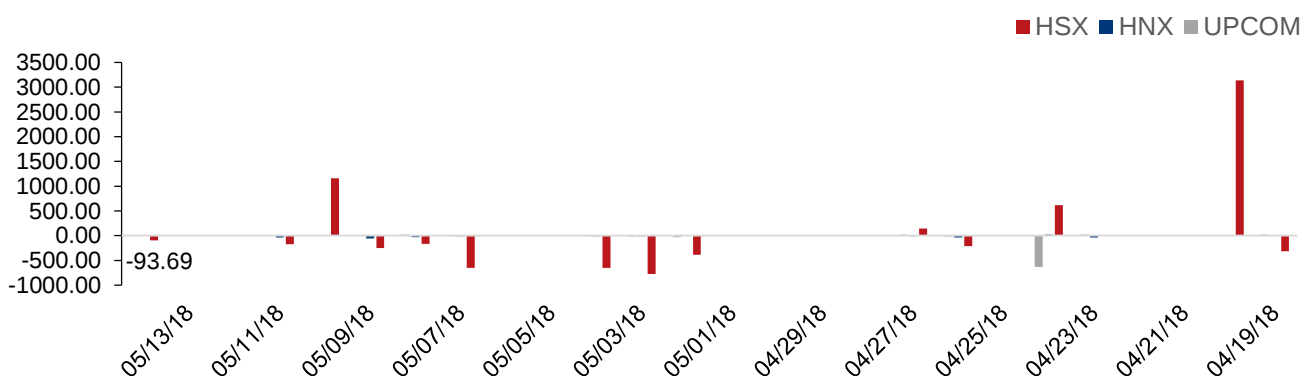
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BAX	24.20	10.00	0.01	500.00
DIH	13.30	9.92	0.00	1000.00
DS3	19.10	9.77	0.02	838700.00
PDC	6.80	9.68	0.00	2900.00
SDU	10.50	9.38	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PRC	15.00	-16.67	0.00	200.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.1	293	44.5	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.6	2,646	11.9	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.2	920	16.5	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.0	206	164.7	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	44.3	2,568	17.3	2.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.5	5,102	6.6	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.6	930	23.2	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.6	1,670	10.5	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	55.8	5,565	10.0	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.0	3,040	11.5	2.6	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.4	2,973	4.5	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.8	5,535	6.8	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.6	5,709	10.8	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.3	2,888	20.2	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.8	1,786	10.5	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	31.0	2,301	13.5	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	148.0	20,255	7.3	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	160	32.2	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	117.0	18,697	6.3	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	186.0	7,307	25.5	6.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

